TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2026/HS-ST
Ngày: 10/9/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - QUẢNG NGÃI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tiến.

*Các Hội thẩm nhân dân:*1. Bà Trần Thị Thuý Hằng.

2. Ông Ngô Văn Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồ Huyền Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Quảng ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Võ Phạm Hoàng Dung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi mở phiên tòa trực tiếp kết hợp trực tuyến xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 142/2026/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2026/QĐXXST-HS, ngày 27 tháng 8 năm 2026. Phiên tòa diễn ra tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm: Tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi và điểm cầu thành phần: Tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 7 – Gia Lai, đối với các bị cáo:

1. Dương Tấn T (tên gọi khác: B gà); sinh ngày 18 tháng 3 năm 1995 tại tỉnh Quảng Ngãi; Căn cước công dân số: 062095003976, cấp ngày 12/11/2021; nơi cư trú: Số C P, phường K, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Tấn Ú, sinh năm 1965 và bà Bùi Thị Kim L, sinh năm 1965; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 12/02/2026, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G khởi tố bị can đối với Dương Tấn T về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo hiện đang bị tạm giữ, tạm giam trong một vụ án khác, có mặt tại phiên toà.

2. Võ Duy Q; sinh ngày 02 tháng 8 năm 1997 tại tỉnh Quảng Ngãi; Căn cước công dân số: 062097004709, cấp ngày 03/5/2023; nơi cư trú: Hẻm C T, phường K, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Ngọc L1, sinh năm 1963 và bà Đặng Thái H, sinh năm 1972; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Diệu M, sinh năm 1999, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2021, nhỏ nhất

sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Trại Tạm giam số 2 - Công an tỉnh Q từ ngày 17/01/2026 đến nay, có mặt tại phiên toà.

3. Phạm Anh T1; sinh ngày 03 tháng 9 năm 1998 tại tỉnh Quảng Ngãi; Căn cước công dân số: 062098005031, cấp ngày 03/10/2024; nơi cư trú: Số E T, phường K, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn C, sinh năm 1963 và bà Lìu Thị A, sinh năm 1964; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Trại Tạm giam số 2 - Công an tỉnh Q từ ngày 17/01/2026 đến nay, có mặt tại phiên toà.

- *Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Phạm Văn C, sinh năm 1963; địa chỉ: Số E T, phường K, tỉnh Quảng Ngãi. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Ông Dương Tấn Ú, sinh năm 1965; địa chỉ: Số C P, phường K, tỉnh Quảng Ngãi. (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Bà Lìu Thị A, sinh năm 1964; địa chỉ: Số E T, phường K, tỉnh Quảng Ngãi. (Có mặt)

2. Chị Phạm Thị Thu H1, sinh năm 2005; địa chỉ: Số E T, phường K, tỉnh Quảng Ngãi (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 16/01/2026, Võ Duy Q rủ Phạm Anh T1 đi dạo thì T1 đồng ý. T1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 82B1-988.13 qua nhà Q để chở Q đi dạo. Đến khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày, do có nhu cầu sử dụng ma tuy nên Q hỏi T1 "Có tiền không làm xí?" (tức có tiền không mua ma tuý về sử dụng). T1 đồng ý và nói "Ừ, tao còn 100.000 đồng" rồi đưa cho Q 100.000 đồng tiền mặt. Q góp thêm 100.000 đồng rồi đưa lại cho T1 tổng cộng 200.000 đồng để T1 cầm trả tiền mua ma tuý. Q sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S của Q để gọi điện vào số 0905224104 của Dương Tấn T hỏi mua ma tuý với giá 200.000 đồng thì T đồng ý và nói "Đợi xíu". Sau đó, Q nhiều lần gọi cho T và được T hướng dẫn đến bụi cây trên vỉa hè đường L, phường K, tỉnh Quảng Ngãi (trước chung cư L) để lấy ma tuy. Đến khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 82B1-795.37 đến địa điểm đã hẹn với Q và đặt gói ma tuy ở bụi cây. Khi T vừa điều khiển xe rời đi thì thấy Võ Duy Q điều khiển xe mô tô chở Phạm Anh T1 đến theo chiều ngược lại nên T điều khiển xe mô tô đi chậm đến khu vực ngã ba đường L và T để chờ Q ra trả tiền mua ma tuý. Q điều khiển xe chở T1 đến bụi cây trên vỉa hè đường L (là địa điểm hẹn lấy ma tuy với

T) thì phát hiện và lấy 01 (một) gói ma tuý ở đây. Sau khi lấy được ma tuý, Q điều khiển xe chở T1 quay ngược lại khu vực ngã ba đường L và T thì gặp T đang trên đường L nên điều khiển xe lại gần để T1 ngôi phía sau đưa 200.000 đông tiền mua ma tuý cho T, rồi điều khiển xe về nhà T1 tại số E T, phường K, tỉnh Quảng Ngãi. Khoảng 20 giờ 29 phút cùng ngày, khi cả hai về đến nhà, T1 vào phòng ngủ lấy bộ dụng cụ sử dụng ma tuý rồi mang ra đặt cạnh chân bàn uống nước tại khu vực phòng khách. Sau đó, Q đưa cho T1 01 (một) gói ma tuý vừa mua được thì T1 dùng răng căn rách gói ma túy và đổ toàn bộ số ma tuý vào ống thuỷ tinh của bộ D. T1 dùng bật lửa đốt ma túy có trong bầu hở ống thuỷ tinh, hút khói có trong chai rồi đưa cho Q sử dụng. Sau khi sử dụng xong, T1 đi vào phòng ngủ, một lúc sau Q mang bộ dụng cụ sử dụng ma tuý vào đưa cho T1 để cất trong túi áo khoác rồi mở cửa đi về thì bị Công an phường K - tỉnh Quảng Ngãi kiểm tra hành chính, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tiến hành thu giữ và niêm phong tang vật theo quy định.

Quá trình mở rộng điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã làm rõ hành vi của Dương Tấn T cụ thể như sau:

Vào khoảng ngày 14/01/2026, do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên Dương Tấn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 82B1-795.37 đến trước tiệm Internet tại số A L, phường K, tỉnh Quảng Ngãi tìm và hỏi mua ma tuý của 01 (một) người đàn ông (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) với giá 300.000 đồng thì người này đông ý. T đưa 300.000 đồng tiền mặt thì người đàn ông này nói "Đợi xíu", một lúc sau người đàn ông quay lại và đưa cho T 01 (một) gói ni lông trong suốt, một đầu được hàn kín chứa ma tuý. T cầm gói ma tuý này về nhà sử dụng một ít, số ma tuý còn lại T cất để lần sau sử dụng tiếp. Đến khoảng 19 giờ 37 phút ngày 16/01/2026, T nhận được điện thoại của Võ Duy Q hỏi biết chỗ nào bán ma tuý không thì mua hộ, do đang có sẵn ma tuý nên T đồng ý bán lại cho Q với giá 200.000 đồng và hẹn Q đến bụi cây trên vỉa hè đường L, phường K, tỉnh Quảng Ngãi (trước chung cư Lê Đình C1) để lấy ma tuý. Sau khi đặt gói ma tuy tại địa điểm hẹn với Q, trong lúc vừa điều khiển xe rời đi thì T thấy Q điều khiển xe chở T1 tới nên giảm tốc độ lại để chờ Q và T1. Một lúc sau, T thấy Q điều khiên xe mô tô lại gần rồi T2 ngồi sau đưa cho T 200.000 đồng tiền mua ma tuý. T cầm tiền rồi điều khiển xe về nhà. Đến ngày 12/02/2026, Dương Tấn T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* quy định tại khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự trong một vụ án khác.

Tại bản Kết luận giám định số 156/KL-KTHS ngày 21/01/2026 của Phòng K - Công an tỉnh Q kết luận: Mẫu chất tinh thể rắn màu trang bám dính bên trong 08 mảnh thuỷ tinh, được niêm phong gửi giám định là ma tuy; loại Methamphetamine; mẫu bám dính dạng vết nên không xác định được khối lượng.

Tại bản Kết luận giám định số 179/KL-KTHS ngày 26/01/2026 của Kỹ thuật

hình sự - Công an tỉnh Q kết luận:

- Mẫu nước tiểu ghi thu của Phạm Anh T1, sinh ngày 03/9/1998, thường trú tại: E T, phường K, tỉnh Quảng Ngãi có tìm thấy chất ma tuý; loại: Methamphetamine.

- Mẫu nước tiểu ghi thu của Võ Duy Q, sinh ngày 02/8/1997, thường trú tại: hẻm C T, phường K, tỉnh Quảng Ngãi có tìm thấy chất ma tuý; loại: Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma tuy nằm trong danh mục IIB, STT 267, Nghị định 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuy và tiền chất.

Đối với việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

+ 08 (tám) mảnh thuỷ tinh được niêm phong trong 01 túi niêm phong mã số: PS3 24072966, bên ngoài túi niêm phong có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh Q tại mép dán;

+ 01 (một) ly thủy tinh có cổ chai bằng nhựa, cổ chai có nắp màu đỏ, nắp đục 02 lỗ; 01 (một) ống hút nhựa. Đã được niêm phong trong một bì niêm phong mã số NS3 24175754, dán kín, có chữ ký và họ tên của những người có liên quan;

+ 01 (một) quẹt gas;

+ 01 (một) xe mô tô biên kiểm soát 82B1-988.13, nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, số khung: RLHJF6335MZ141840, số máy: JF94E0344751. Tình trạng đã qua sử dụng;

+ 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Oppo A3s, màu xanh, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong, bên trong thân máy có chứa 02 thẻ sim V, sim 1 số seri: 8984048000940045922, sim 2 số seri: 898404800092462439, số Imei 1: 869596040435999, số Imei 2: 869596040435981; 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Oppo A92, màu xanh, đã qua sử dụng, không kiêm tra tình trạng bên trong, bên trong thân máy chứa 02 thẻ sim V, sim 1 số seri: 8984048000956950891, sim 2 số seri: 8984048000942814700, số Imei 1: 862251053457475, số Imei 2: 862251053457467. Đựng trong 01 (một) túi niêm phong mã số PS3 24015469 dán kín, đóng hình dấu của Phòng K Công an tỉnh Q và có chữ ký, họ tên của thành phần tham gia niêm phong.

+ 01 (một) USB nhãn hiệu Kingston DTSE, dung lượng 16 GB. Bên trong USB chứa 23 (hai mươi ba) tệp tin video theo thứ tự từ video 1 đến video 23. USB được niêm phong trong bì công văn của Phòng K Công an tỉnh G. Tại mặt trước bì thư ghi dòng chữ "C1161", tại mép dán mặt sau có chữ ký ghi họ tên của Võ Nữ Như Q1, Trần Đình N và có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh G.

Cáo trạng số 75/CT-VKSKV7 ngày 28/7/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Dương Tấn T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; các bị cáo Võ Duy Q, Phạm Anh T1 về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Võ Duy Q, Phạm Anh T1 và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Võ Duy Q và Phạm Anh T1 phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Duy Q từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Anh T1 từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thay đổi một phần quyết định truy tố đối với bị cáo Dương Tấn T về khung nhẹ hơn trong cùng một điều luật và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Dương Tấn T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Tấn T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Dương Tấn T phải nộp lại số tiền 200.000 đồng thu lợi bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng và án phí: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Dương Tấn T, Võ Duy Q, Phạm Anh T1 không có ý kiến tranh luận gì. Các bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo có cơ hội sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Xét thấy, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng

vắng mặt nhưng việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về nội dung vụ án và căn cứ định tội*.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên toà hôm nay, có đủ cơ sở để kết luận:

[2.1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Võ Duy Q, Phạm Anh T1, thấy rằng: Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 16/01/2026, do có nhu cầu sử dụng ma tuy nên bị cáo Võ Duy Q rủ bị cáo Phạm Anh T1 góp tiền để mua ma túy về cùng sử dụng thì được Phạm Anh T1 đồng ý và mỗi người góp 100.000 đồng. Sau khi góp tiền thì bị cáo Q sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S của Q gọi điện cho Dương Tấn T để hỏi mua ma tuý với giá 200.000 đồng thì được bị cáo T đồng ý và bán cho bị cáo Q 200.000 đồng ma tuý và hẹn đến đường L, phường K, tỉnh Quảng Ngãi (trước chung cư Lê Đình C1) để lấy ma tuý. Sau khi lấy được ma tuý thì Q và T1 điều khiển xe về nhà của T1 tại số E T, phường K, tỉnh Quảng Ngãi để cùng nhau sử dụng trái phép chất ma tuý thì bị Công an phường K, tỉnh Quảng Ngãi kiểm tra hành chính, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Hành vi khách quan của các bị cáo thể hiện rõ qua những hành động cụ thể nhằm đạt được mục đích có chủ định và mong muốn là sử dụng trái phép chất ma túy, đưa ma túy vào cơ thể của người khác như: Thống nhất ý chí góp tiền mua ma túy để cùng sử dụng, chuẩn bị công cụ, phương tiện để phục vụ cho việc sử dụng trái phép chất ma túy nên đã thỏa mãn cấu thành của tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và các văn bản hướng dẫn áp dụng đều không loại trừ trách nhiệm hình sự đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho người đồng phạm. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo Võ Duy Q và Phạm Anh T1 có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi truy tố các bị cáo Võ Duy Q và Phạm Anh T1 về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2.2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Dương Tấn T, thấy rằng: Lời khai của bị cáo Võ Duy Q và bị cáo Dương Tấn T không có sự mâu thuẫn về nội dung trao đổi mua bán ma tuý giữa Q và T. Về hành vi khách quan thì Q là người trực tiếp liên lạc, thỏa thuận và đặt mua 200.000 đồng ma túy với T và bị cáo T cũng chỉ biết bán ma túy cho Q, không biết việc Q và T1 góp tiền mua ma túy. Như vậy, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của T với Q đã hoàn thành tại thời điểm hai bên thỏa thuận mua bán và Q đến nhận ma túy, việc T1 ngồi sau trả 200.000 đồng cho T bản chất chỉ là hành vi trả tiền thay cho giao dịch mua bán đã được thỏa thuận trước đó giữa Q và T. Bản thân bị cáo Dương Tấn T không biết việc T1 và Q góp tiền mua ma túy và không nằm trong ý chí chủ

quan hay giao dịch mua bán ban đầu của T với Q và tại thời điểm T1 đưa tiền cho T thì hành vi mua bán giữa Q và T cũng đã hoàn thành nên hành vi của bị cáo Dương Tấn T3 không thuộc trường hợp phạm tội "đối với 02 người trở lên" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát thay đổi quyết định truy tố đối với bị cáo Dương Tấn T về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và phù hợp với hành vi khách quan của bị cáo nên H2 đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, đồng thời làm phát sinh các nguy cơ gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Ma túy là chất gây nghiện, việc mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm. Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý của các bị cáo Q và T1 có tính chất đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể của từng người, các bị cáo đồng phạm với vai trò là người thực hành. Trong đó, bị cáo Q là người khởi xướng, rủ rê bị cáo T1 cùng góp tiền và trực tiếp liên hệ mua ma tuý để cùng nhau sử dụng, bị cáo T1 là người chuẩn bị dụng cụ, địa điểm để cùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần phải xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo để xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo và cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo:

Về nhân thân: Trước khi phạm tội các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Phạm Anh T1 và Võ Duy Q đã tham gia nghĩa vụ quân sự tại Lữ đoàn 573 từ năm 2018 đến năm 2020 nên còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo T, Q có nghề nghiệp không ổn định, bị cáo T1 tuy có nghề nghiệp nhưng thu nhập không ổn định và hiện các bị cáo đều đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự và

Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Cần tịch thu, tiêu huỷ đối với các vật chứng không còn giá trị sử dụng là vật cấm lưu hành hoặc công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội gồm:

+ 08 (tám) mảnh thuỷ tinh được niêm phong trong 01 túi niêm phong mã số: PS3 24072966, bên ngoài túi niêm phong có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh Q tại mép dán;

+ 01 (một) ly thuỷ tinh có cổ chai bằng nhựa, cổ chai có nắp màu đỏ, nắp đục 02 lỗ; 01 (một) ống hút nhựa. Đã được niêm phong trong một bì niêm phong mã số NS3 24175754, dán kín, có chữ ký và họ tên của những người có liên quan;

+ 01 (một) quẹt gas;

Cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với các phương tiện các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội là tài sản đứng tên các bị cáo, còn giá trị sử dụng: 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Oppo A3s, màu xanh, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong, bên trong thân máy có chứa 02 thẻ sim V, sim 1 số seri: 8984048000940045922, sim 2 số seri: 898404800092462439, số Imei 1: 869596040435999, số Imei 2: 869596040435981 là tài sản riêng của bị cáo Q, dùng để liên lạc với bị cáo T mua ma tuý.

Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp:

+ 01 (một) xe mô tô biên kiểm soát 82B1-988.13, nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, số khung: RLHJF6335MZ141840, số máy: JF94E0344751. Tình trạng đã qua sử dụng là chiếc xe do ông Phạm Văn C mua để quản lý sử dụng nhưng chưa làm thủ tục sang tên chính chủ. T1 hỏi mượn xe của ông C (cha ruột của T1) đi công việc, sau đó sử dụng đi mua ma tuý nên ông C không biết. Do đó, cần trả lại chiếc xe nêu trên cho ông Phạm Văn C.

+ 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Oppo A92, màu xanh, đã qua sử dụng, không kiêm tra tình trạng bên trong, bên trong thân máy chứa 02 thẻ sim V, sim 1 số seri: 8984048000956950891, sim 2 số seri: 8984048000942814700, số Imei 1: 862251053457475, số Imei 2: 862251053457467 là điện thoại của bị cáo Phạm Anh T1 không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Lưu cùng hồ sơ vụ án đối với: 01 (một) USB nhãn hiệu Kingston DTSE, dung lượng 16 GB. Bên trong USB chứa 23 (hai mươi ba) tệp tin video theo thứ tự từ video 1 đến video 23. USB được niêm phong trong bì công văn của Phòng K Công an tỉnh G. Tại mặt trước bì thư ghi dòng chữ "C1161", tại mép dán mặt sau có chữ ký ghi họ tên của Võ Nữ Như Q1, Trần Đình N và có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh G.

[8] Về xử lý tiền do phạm tội ma có: Đối với số tiền 200.000 đồng mà bị cáo Dương Tấn T bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Q và bị cáo đã tiêu sài hết. Đây là tiền do phạm tội mà có nên buộc bị cáo Dương Tấn T phải nộp lại số tiền này để sung quỹ Nhà nước.

[9] Về các vấn đề khác:

Đối với Phạm Văn C là chủ sở hữu căn nhà nơi Võ Duy Q, Phạm Anh T1 tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý vào ngày 16/01/2026. Tuy nhiên, ông C không biết việc Q, T1 tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý tại nhà của mình. Nên việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Phạm Văn C là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người đàn ông đã bán ma tuý cho Dương Tấn T trước tiệm Internet tại số A L, phường K, tỉnh Quảng Ngãi, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng này nên không có căn cứ để xử lý là phù hợp nên HĐXX không xem xét.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Tấn T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*; các bị cáo Võ Duy Q và Phạm Anh T1 phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt**.**

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo **Dương Tấn T** 03 *(Ba)* năm 03 *(Ba)* tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính bắt bị cáo đi thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 255; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo **Võ Duy Q** 03 *(Ba)* năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 17/01/2026).

- Căn cứ khoản 1 Điều 255; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo **Phạm Anh T1** 03 *(Ba)* năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 17/01/2026).

3. Về xử lý vật chứng và tiền do phạm tội mà có: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu, tiêu huỷ đối với:

+ 08 (tám) mảnh thuỷ tinh được niêm phong trong 01 túi niêm phong mã số: PS3 24072966, bên ngoài túi niêm phong có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh Q tại mép dán;

+ 01 (một) ly thuỷ tinh có cổ chai bằng nhựa, cổ chai có nắp màu đỏ, nắp đục 02 lỗ; 01 (một) ống hút nhựa. Đã được niêm phong trong một bì niêm phong mã số NS3 24175754, dán kín, có chữ ký và họ tên của những người có liên quan;

+ 01 (một) quẹt gas;

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước đối với: 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Oppo A3s, màu xanh, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong, bên trong thân máy có chứa 02 thẻ sim V, sim 1 số seri: 8984048000940045922, sim 2 số seri: 898404800092462439, số Imei 1: 869596040435999, số Imei 2: 869596040435981.

- Trả lại cho ông Phạm Văn C: 01 (một) xe mô tô biên kiểm soát 82B1-988.13, nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, số khung: RLHJF6335MZ141840, số máy: JF94E0344751. Tình trạng đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Anh T1 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Oppo A92, màu xanh, đã qua sử dụng, không kiêm tra tình trạng bên trong, bên trong thân máy chứa 02 thẻ sim V, sim 1 số seri: 8984048000956950891, sim 2 số seri: 8984048000942814700, số Imei 1: 862251053457475, số Imei 2: 862251053457467.

- Buộc bị cáo Dương Tấn T phải nộp lại số tiền 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* thu lợi bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước.

Các vật chứng, đồ vật nêu trên có đặc điểm theo như Lệnh nhập kho vật chứng số C240/LNK-CSMT ngày 02/02/2026 và Lệnh nhập kho vật chứng số C621/LNK-CSMT ngày 03/4/2026 của Cơ quan CSĐT công an tỉnh Q và hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng và tài liệu, đồ vật thuộc Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Q. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, vật chứng tiếp tục được bảo quản, lưu giữ tại nơi đang bảo quản; Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thực hiện các thủ tục kiểm kê, tiếp nhận, niêm phong vật chứng trong giai đoạn thi hành án và xử lý theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Lưu cùng hồ sơ vụ án đối với: 01 (một) USB nhãn hiệu Kingston DTSE, dung lượng 16 GB. Bên trong USB chứa 23 (hai mươi ba) tệp tin video theo thứ tự từ video 1 đến video 23. USB được niêm phong trong bì công văn của Phòng K Công an tỉnh G. Tại mặt trước bì thư ghi dòng chữ "C1161", tại mép dán mặt sau có chữ ký ghi họ tên của Võ Nữ Như Q1, Trần Đình N và có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh G.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng

hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Dương Tấn T, Võ Duy Q và Phạm Anh T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/9/2026) các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này theo trình tự phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND KV 7 - Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại TG số 2 - CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng THADS KV 7 - Quảng Ngãi;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Sơ Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Tiến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Hữu Tiến